

Số: /2026/NQ-HĐND

Cát Hải, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO (lần 2)

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày//.../2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc ban hành **Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu Quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý**; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân đặc khu và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải ban hành Nghị quyết **Quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý**.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy Cát Hải quản lý thường trú trên địa bàn đặc khu Cát Hải (trừ trường hợp đã được điều động, bố trí công tác khác không còn thuộc quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy Cát Hải):

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cát Hải (trừ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải);

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Cát Hải; Trưởng, Phó trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy Cát Hải, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Cát Hải, Ban Dân vận Huyện ủy Cát Hải; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Cát Hải; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Cát Hải;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cát Hải; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cát Hải;

- Trưởng, phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân huyện Cát Hải;

- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải;

- Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cát Hải;

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy huyện Cát Hải;

- Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy xã, thị trấn thuộc huyện Cát Hải; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thuộc huyện Cát Hải; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thuộc huyện Cát Hải;

b) Cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu; cán bộ đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu Cát Hải quản lý thường trú trên địa bàn đặc khu Cát Hải (trừ trường hợp đã được điều động, bố trí công tác khác không còn thuộc quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu Cát Hải):

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu;

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Cát Hải (trừ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Ủy ban nhân dân đặc khu);

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đặc khu; Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy đặc khu, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đặc khu; Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy đặc khu; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị đặc khu;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu Cát Hải; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu;

- Trưởng, Phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân đặc khu;

- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu;

- Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu;

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đặc khu;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách tặng quà tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp (sau đây gọi chung là thăm hỏi, trợ cấp) đối với cán bộ, công chức thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của đặc khu đối với sự cống hiến của cán bộ, công chức khi còn công tác.

2. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước; bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế.

3. Chức vụ, chức danh của cán bộ để thực hiện chế độ chính sách là chức vụ, chức danh ghi tại quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc; trường hợp đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc đối tượng thăm chúc tết Nguyên đán thì chỉ được hưởng chế độ đối với chức vụ, chức danh cao nhất.

4. Đối tượng được hưởng tặng quà tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải.

5. Chi quà tết Nguyên đán áp dụng cho đối tượng đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu; chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn áp dụng cho đối tượng đang công tác, đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu.

6. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này bị kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 3. Mức chi thăm hỏi, trợ cấp

1. Mức chi quà tết Nguyên đán

Mức chi thăm chúc tết Nguyên đán là 800.000 đồng/người, trong đó: 500.000 đồng bằng tiền và 300.000 đồng quà hiện vật.

2. Mức chi thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện (không quá 02 lần/người/năm): 1.000.000 đồng.

3. Mức trợ cấp khó khăn một lần đối với bệnh hiểm nghèo: 5.000.000 đồng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách đặc khu đảm bảo bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân đặc khu chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân đặc khu, các Ban của Hội đồng nhân dân đặc khu, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân đặc khu và đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải khoá II, kỳ họp thứ ... thông qua ngày...././2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- Các ban HĐND đặc khu;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- UB MTTQVN đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử đặc khu;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Phương